

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật đoạn luồng hàng hải Cái Mép - Thị Vải (từ thượng lưu
bến cảng CMIT đến thượng lưu bến cảng Tân cảng Cái Mép (TCIT và
TCCT) thuộc Gói thầu CM-XL02 - Dự án ĐTXD công trình Nâng cấp
tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải

VTU - 05 - 2024

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ Đơn đề nghị số 241/BQLDAH-HĐHDA5 ngày 18/3/2024 của Ban Quản lý dự án Hàng hải về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi và độ sâu đoạn luồng hàng hải Cái Mép - Thị Vải thuộc Gói thầu CM-XL02 - Dự án ĐTXD công trình Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải từ phao số "0" vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật đoạn luồng hàng hải Cái Mép - Thị Vải (đoạn từ thượng lưu bến cảng CMIT đến thượng lưu bến cảng Tân cảng Cái Mép (TCIT và TCCT) thuộc Gói thầu CM-XL02 - Dự án ĐTXD công trình Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải như sau:

1. Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải rộng 250 m ÷ 350 m, chiều dài đoạn luồng 3,2 km, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" như sau:

1.1. Phạm vi đoạn luồng xác định bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A10	10°31'27.38"N	107°00'50.98"E	10°31'23.71"N	107°00'57.40"E
BP29	10°31'35.15"N	107°00'56.60"E	10°31'31.48"N	107°01'03.02"E
BP30	10°32'09.56"N	107°01'32.66"E	10°32'05.89"N	107°01'39.08"E
BP31	10°32'32.95"N	107°01'35.54"E	10°32'29.28"N	107°01'41.96"E
BP32	10°32'50.6"N	107°01'29.48"E	10°32'46.93"N	107°01'35.90"E
A16	10°32'51.76"N	107°01'25.03"E	10°32'48.09"N	107°01'31.45"E
A17	10°32'54.08"N	107°01'23.2"E	10°32'50.41"N	107°01'29.61"E
A18	10°32'55.52"N	107°01'18.05"E	10°32'51.85"N	107°01'24.48"E
A19	10°32'54.40"N	107°01'14.96"E	10°32'50.73"N	107°01'21.38"E
A20	10°32'55.13"N	107°01'12.17"E	10°32'51.46"N	107°01'18.59"E
A11	10°31'34.40"N	107°00'41.68"E	10°31'30.73"N	107°00'48.10"E

A26	10°31'34.29"N	107°00'41.82"E	10°31'30.62"N	107°00'48.24"E
BT24	10°31'36.78"N	107°00'43.63"E	10°31'33.11"N	107°00'50.05"E
BT25	10°32'12.58"N	107°01'21.15"E	10°32'08.91"N	107°01'27.57"E
BT26	10°32'19.15"N	107°01'24.57"E	10°32'15.48"N	107°01'30.99"E
BT27	10°32'29.55"N	107°01'26.88"E	10°32'25.88"N	107°01'33.30"E
BT28	10°32'39.37"N	107°01'22.54"E	10°32'35.70"N	107°01'28.96"E
A25	10°32'39.56"N	107°01'21.84"E	10°32'35.89"N	107°01'28.26"E
A24	10°32'38.42"N	107°01'18.70"E	10°32'34.75"N	107°01'25.12"E
A23	10°32'39.87"N	107°01'13.56"E	10°32'36.20"N	107°01'19.98"E
A22	10°32'42.47"N	107°01'11.50"E	10°32'38.80"N	107°01'17.92"E
A21	10°32'43.24"N	107°01'08.76"E	10°32'39.57"N	107°01'15.18"E

- Độ sâu đạt 14,0 m.

1.2. Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu hiện hữu phía thượng lưu cảng công ten nơ Cái Mép Thượng được giới hạn bởi đường tròn đường kính D = 500 m, tâm O3 tại vị trí có tọa độ:

Tâm vũng quay trở tàu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O3	10°32'46.97"N	107°01'18.38"E	10°32'43.30"N	107°01'24.80"E

- Độ sâu đạt 14,08 m.

2. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Ban Quản lý dự án Hàng hải ⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu từ CMTV – 01 đến CMTV – 03, số liệu rà quét căn cứ bình đồ ký hiệu từ RQ – 01 đến RQ - 03, tỷ lệ 1/2.000 được cung cấp bởi Ban Quản lý dự án Hàng hải kèm theo đơn đề nghị số 241/BQLDAH-HĐHDA5 ngày 18/3/2024./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IX;
- Cty TNHH MTV TTĐT Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH_{Toàn}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

5001013
TỔNG
CÔNG TY BẢO
ĐẢM AN TOÀN HÀNG
HẢI MIỀN NAM
TÀU. BẢO

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa KV III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 17 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 24 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 25 P. Cảnh sát giao thông đường thủy – Vũng Tàu
- 26 Sở GTVT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 27 Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 28 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 30 Ban Quản lý dự án Hàng hải .



(¹) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.